

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển
6 tháng cuối năm 2017 (nguồn vốn tỉnh)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2002 và năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2016/QH14 ngày 07 tháng 11 năm 2016 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017;

Xét Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng cuối năm 2017 (nguồn vốn tỉnh); Báo cáo thẩm tra số 17/BCTT-KTNS ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng cuối năm 2017 như sau:

1. Điều chỉnh vốn đầu tư tập trung: 11.382,469 triệu đồng
2. Điều chỉnh vốn cấp quyền sử dụng đất: 7.668,110 triệu đồng
3. Điều chỉnh vốn Xổ số kiến thiết: 4.471,131 triệu đồng

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Nghị quyết này điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ

họp thứ 3 về giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư vốn Ngân sách Trung ương giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch đầu tư phát triển Ngân sách nhà nước năm 2017 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBTVQH, Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ KH và ĐT; Bộ TC;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐDBQH; HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu VP, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tùng



Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017 (NGÂN SÁCH TỈNH)
(Kèm theo Nghị quyết số 55/ 2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh Bình Định)

DVT: nghìn đồng

STT	Nguồn vốn/danh mục dự án	Kế hoạch năm 2017	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch năm 2017 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
I	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG					
	<i>Điều chỉnh giảm</i>		-11.382.469			
1	Sửa chữa Trường Quốc Học, Quy Nhơn	500.000	-329.000	171.000	Sở GD&ĐT	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
2	Nghĩa trang liệt sỹ xã Bình Tân huyện Tây Sơn	300.000	-300.000	0	UBND huyện Tây Sơn	Không đủ điều kiện giải ngân (phê duyệt sau 30/10/2016)
3	Trụ sở làm việc HĐND và UBND xã Tây Phú	1.465.000	-98.432	1.366.568	UBND huyện Tây Sơn	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
4	Đập Bà Lánh, xã Hoài Hảo	1.495.000	-620.702	874.298	UBND huyện Hoài Nhơn	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
5	Sửa chữa nhà làm việc Hạt kiểm lâm huyện Hoài Ân	350.000	-350.000	0	Sở NN&PTNT	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu chênh lệch với TMĐT phê duyệt ban đầu
6	Văn phòng thường trực tìm kiếm cứu nạn thuộc Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản	1.110.000	-343.000	767.000	Sở NN&PTNT	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
7	Nhà làm việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.736.000	-1.047.000	689.000	Sở NN&PTNT	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
8	Kè Canh Thành	237.000	-237.000	0	UBND huyện Vân Canh	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
9	Bê tông kênh mương xã Canh Vinh	894.000	-24.940	869.060	UBND huyện Vân Canh	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
10	Kè Đá Huê, xã Canh Thuận	555.000	-225.731	329.269	UBND huyện Vân Canh	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu

STT	Nguồn vốn/danh mục dự án	Kế hoạch năm 2017	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch năm 2017 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
11	Kè đê sông Hà Thanh đoạn từ nhà ông Thành đến nhà ông Sơn làng Hiệp Giao	3.500.000	-336.498	3.163.502	UBND huyện Vân Canh	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
12	Kè thôn Kinh tế mới xã Canh Vinh	1.294.000	-659.306	634.694	UBND huyện Vân Canh	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
13	Cầu Nhị Hà	1.650.000	-1.148.792	501.208	UBND huyện Vân Canh	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
14	Đê đội 5 khu vực Bằng Châu	400.000	-400.000	0	UBND thị xã An Nhơn	Dự án được huyện bố trí vốn từ nguồn vượt thu ngân sách của huyện để hoàn thành dự án dẫn đến kế hoạch bố trí của tỉnh cho dự án đó còn thừa cần phải điều chỉnh cho các dự án khác có phần tỉnh hỗ trợ
15	Đường BTXM xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước	2.500.000	-776.231	1.723.769	UBND huyện Tuy Phước	Dự án được huyện bố trí vốn từ nguồn vượt thu ngân sách của huyện để hoàn thành dự án dẫn đến kế hoạch bố trí của tỉnh cho dự án đó còn thừa cần phải điều chỉnh cho các dự án khác có phần tỉnh hỗ trợ
16	Đê sông Tân An - Đoạn Phước Quang, Phước Hiệp	1.500.000	-528.466	971.534	UBND huyện Tuy Phước	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
17	Đê biển Nam hạ lưu đập Nha Phu	3.000.000	-1.751.973	1.248.027	UBND huyện Tuy Phước	Dự án được huyện bố trí vốn từ nguồn vượt thu ngân sách của huyện để hoàn thành dự án dẫn đến kế hoạch bố trí của tỉnh cho dự án đó còn thừa cần phải điều chỉnh cho các dự án khác có phần tỉnh hỗ trợ
18	BTXM kênh tưới xã Vĩnh Quang	2.848.000	-1.035.398	1.812.602	UBND huyện Vĩnh Thạnh	Dự án được huyện bố trí vốn từ nguồn vượt thu ngân sách của huyện cuối năm 2016 để hoàn thành dự án dẫn đến kế hoạch bố trí của tỉnh cho dự án đó còn thừa cần phải điều chỉnh cho các dự án khác có phần tỉnh hỗ trợ
19	Dự án Tuyến đường nội bộ phía Nam ven chân đồi và san lấp mặt bằng XD Nhà suy ngẫm thuộc Trung tâm Quốc tế khoa học và GD liên ngành	1.800.000	-1.170.000	630.000	BQL DA Đ và CN tỉnh	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu

STT	Nguồn vốn/danh mục dự án	Kế hoạch năm 2017	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch năm 2017 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
	Điều chỉnh tăng		11.382.469			
1	Trường THPT chuyên phía Bắc tỉnh (HM: Sửa chữa các dãy nhà, xây tường rào, TTB đồ gỗ)	0	329.000	329.000	Sở GD&ĐT	Thanh toán KLHT (Bố trí vốn từ nguồn XSKT năm 2017 là 2,5 tỷ đồng)
2	Nâng cấp mở rộng nghĩa trang liệt sỹ thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn	0	398.432	398.432	UBND huyện Tây Sơn	Trả nợ KLHT (Dự án được TW hỗ trợ năm 2017 là 200 trđ tại QĐ 1737/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh)
3	Trường MN Tam Quan Nam	0	620.702	620.702	UBND huyện Hoài Nhơn	Thanh toán KLHT (Năm 2017 bố trí KH từ nguồn XSKT 1 tỷ đồng)
4	Hạt kiểm lâm Tây Sơn	0	350.000	350.000	Sở NN&PTNT	Thanh toán KLHT (Năm 2017 bố trí KH vốn từ tiền Cấp quyền sử dụng đất 180 trđ)
5	Nhà làm việc BQL rừng đặc dụng An Toàn	0	549.000	549.000	Sở NN&PTNT	Thanh toán KLHT (Năm 2017 bố trí KH vốn từ tiền Cấp quyền sử dụng đất 1 tỷ đồng)
6	Dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA2)	0	300.000	300.000	Sở NN&PTNT	Thanh toán KLHT (Năm 2017 bố trí KH vốn từ tiền Cấp quyền sử dụng đất 1 tỷ đồng)
7	Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững (CRSD)	1.000.000	400.000	1.400.000	Sở NN&PTNT	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp theo lương
8	Kênh tiêu 3 huyện An Nhơn, Tuy Phước, Phù Cát	0	35.000	35.000	Sở NN&PTNT	Thanh toán KLHT (Dứt điểm phân NST) Năm 2017 bố trí 1 tỷ đồng từ nguồn tạm ứng ngân sách tỉnh
9	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	0	106.000	106.000	Sở NN&PTNT	Sở NN&PTNT phối hợp Sở TC phân rã chi tiết
10	Trường TH số 1 thị trấn Vân Canh	750.000	202.884	952.884	UBND huyện Vân Canh	Thanh toán KLHT (Dứt điểm)
11	Trụ sở làm việc HĐND và UBND xã Canh Vinh	3.000.000	881.922	3.881.922	UBND huyện Vân Canh	Thanh toán KLHT (dứt điểm)
12	Kè Suối Mây	1.007.000	26.666	1.033.666	UBND huyện Vân Canh	Thanh toán KLHT (dứt điểm)

STT	Nguồn vốn/danh mục dự án	Kế hoạch năm 2017	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch năm 2017 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
13	Hệ thống nước sinh hoạt xã Canh Thuận	0	523.614	523.614	UBND huyện Vân Canh	Thanh toán KLHT (Năm 2017 đã bố trí từ nguồn Đất 2,5 tỷ đồng)
14	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Vân Canh	0	385.930	385.930	UBND huyện Vân Canh	Thanh toán KLHT (dứt điểm) (Năm 2017 đã bố trí từ nguồn Đất 1,4 tỷ đồng)
15	Trụ sở làm việc UBND xã Canh Hiền	0	152.498	152.498	UBND huyện Vân Canh	Thanh toán KLHT (dứt điểm) (Năm 2017 đã bố trí từ nguồn Đất 323 trđ)
16	Trường TH số 2 TT Vân Canh	0	68.878	68.878	UBND huyện Vân Canh	Thanh toán KLHT (dứt điểm) (Năm 2017 đã bố trí từ nguồn XSKT là 500 trđ)
17	Trường PT dân tộc bán trú Canh Liên	0	362.629	362.629	UBND huyện Vân Canh	Thanh toán KLHT (Năm 2017 đã bố trí từ nguồn XSKT là 1.200 trđ)
18	Trường MG Canh Thuận (Làng Cà Te)	0	14.293	14.293	UBND huyện Vân Canh	Thanh toán KLHT (dứt điểm) (Năm 2017 đã bố trí từ nguồn XSKT là 300 trđ)
19	Trường MG Canh Hòa (Làng Canh Lành)	0	12.953	12.953	UBND huyện Vân Canh	Thanh toán KLHT (dứt điểm) (Năm 2017 đã bố trí từ nguồn XSKT là 300 trđ)
20	Kè soi ông Thức, khu vực Long Quang, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	2.500.000	400.000	2.900.000	UBND thị xã An Nhơn	Thanh toán KLHT
21	Kè tả ngạn bờ sông cầu Đò, xã Phước Hiệp	3.932.000	300.000	4.232.000	UBND huyện Tuy Phước	Thanh toán KLHT
22	Đê sông Cây Me (đoạn thượng hạ lưu cầu Đội Thông)	0	2.756.670	2.756.670	UBND huyện Tuy Phước	Thanh toán KLHT (KH 2017 bố trí từ tiền đất 2,5 tỷ đồng)
23	Đường từ làng M2 đến làng M3 xã Vĩnh Thịnh	1.000.000	1.035.398	2.035.398	UBND huyện Vĩnh Thạnh	Thanh toán KLHT
24	Dự án Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc Ban Quản lý dự án các công trình trọng điểm tỉnh	1.131.000	80.000	1.211.000	BQL DA Đ và CN tỉnh	Thanh toán KLHT

STT	Nguồn vốn/danh mục dự án	Kế hoạch năm 2017	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch năm 2017 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
25	Dự án môi trường bền vững các TP Duyên hải - Tiểu DA thành phố Quy Nhơn.	0	1.090.000	1.090.000	BQL DA Đ và CN tỉnh	Thanh toán KLHT (Bổ trí vốn từ nguồn Đất năm 2017 là 1,9 tỷ đồng)
II	VỐN CẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT					
	<i>Điều chỉnh giảm</i>		-7.668.110			
1	Sửa chữa trụ sở Huyện ủy, trụ sở khối Dân vận - Mặt trận huyện Vĩnh Thạnh	450.000	-95.309	354.691	UBND huyện Vĩnh Thạnh	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
2	Khu tưởng niệm liệt sỹ Thuận Ninh	500.000	-500.000	0	Sở LĐ, TB, XH	CĐT đã sử dụng nguồn vốn Pháp lệnh ưu đãi người có công và Quỹ đền ơn đáp nghĩa Trung ương bổ trí cho dự án
3	Cấp nước Sinh hoạt xã Canh Vinh, Canh Hiền và Canh Hiệp	2.000.000	-54.972	1.945.028	UBND huyện Vân Canh	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
4	Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật tỉnh	1.728.000	-762.370	965.630	Sở VH, TT	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
5	Trại nghiên cứu, khảo nghiệm giống lúa, mùa An Nhơn	2.241.000	-357.000	1.884.000	Sở NN&PTNT	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
6	Dự án Tu bổ đê điều năm 2017 tỉnh Bình Định	1.000.000	-1.000.000	0	Sở NN&PTNT	Bộ Nông nghiệp và PTNT không bố trí vốn duy tu đê điều năm 2017
7	Trường mầm non Tây Giang	400.000	-400.000	0	UBND huyện Tây Sơn	Kính phí huyện bố trí từ nguồn vượt thu NSH để quyết toán nên phần NST còn dư thanh toán cho dự án nợ KLHT khác.
8	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự thị trấn Bồng Sơn	180.000	-180.000	0	UBND huyện Hoài Nhơn	Chưa triển khai kịp
9	Mở rộng hệ thống cấp nước sạch xã Nhơn Hải	1.500.000	-1.500.000	0	UBND TP Quy Nhơn	Kính phí huyện bố trí từ nguồn vượt thu NS thành phố để quyết toán nên phần NST còn dư thanh toán cho dự án nợ KLHT khác.
10	Kè bờ sông Văn Lãng đoạn thôn Lộc Thuận xã Nhơn Hạnh đến gò Ứng xã Phước Thắng	2.135.000	-1.006.000	1.129.000	UBND thị xã An Nhơn	Kính phí thị xã bố trí từ nguồn vượt thu NS thị xã để quyết toán dự án hoàn thành nên phần NST còn dư thanh toán cho dự án nợ KLHT khác.

STT	Nguồn vốn/danh mục dự án	Kế hoạch năm 2017	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch năm 2017 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
11	Nhà làm việc Sở Giao thông vận tải	4.000.000	-1.812.459	2.187.541	Sở GTVT	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
	Điều chỉnh tăng		7.668.110			
1	Trụ sở HĐND và UBND xã Vĩnh Hảo	1.890.000	95.309	1.985.309	UBND huyện Vĩnh Thạnh	Thanh toán KLHT
2	Trung tâm Bảo trợ Xã hội Bình Định	0	500.000	500.000	Sở LĐ, TB, XH	Thanh toán KLHT (Vốn XSKT năm 2017 bố trí 500 trđ)
3	Trụ sở làm việc UBND xã Canh Hiền	323.000	54.972	377.972	UBND huyện Vân Canh	Thanh toán KLHT (Dứt điểm)
4	Sửa chữa Khán đài A Sân vận động Quy Nhơn	0	762.370	762.370	Sở VH, TT	Thanh toán KLHT Đây là dự án thực hiện trước để phục vụ giải bóng đá Báo Thanh niên, nên đề nghị HĐND cho phép điều chỉnh
5	Dự án Quản lý thiên tai (WB5)	1.000.000	1.000.000	2.000.000	Sở NN&PTNT	Bổ sung vốn trả phụ cấp hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn, chi phí GPMB và Rà phá bom mìn tiêu dự án Sửa chữa, nâng cấp Hồ Núi Mọt.
6	Nhà làm việc BQL rừng đặc dụng An Toàn	1.000.000	357.000	1.357.000	Sở NN&PTNT	Thanh toán KLHT
7	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Quán Á - Đồng Le (Đoạn từ QL19 đến Đền tế trời đất)	0	400.000	400.000	UBND huyện Tây Sơn	Thanh toán KLHT (Năm 2017 bố trí vốn từ nguồn ĐTTT là 300 trđ)
8	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Tam Quan Bắc	180.000	180.000	360.000	UBND huyện Hoài Nhơn	Bố trí thực hiện dự án trong năm 2017
9	Trường TH Ngô Mây (cơ sở 2)	0	829.314	829.314	UBND TP Quy Nhơn	Thanh toán KLHT (Năm 2017 bố trí vốn từ nguồn XSKT là 500 trđ)
10	Nhà làm việc huyện ủy An Lão	0	670.686	670.686	UBND huyện An Lão	Thực hiện trong năm 2017 đáp ứng nhu cầu làm việc theo chỉ đạo của Tỉnh ủy
11	Kè sông Kôn đoạn Trường Cửu và đoạn kè thôn Đông Lâm, xã Nhơn Lộc	0	1.006.000	1.006.000	UBND thị xã An Nhơn	Thanh toán KLHT (Năm 2017 bố trí vốn từ nguồn ĐTTT là 2,5 tỷ đồng)

STT	Nguồn vốn/danh mục dự án	Kế hoạch năm 2017	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch năm 2017 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
12	Sửa chữa vết nứt kết cấu bê tông tại các trụ, dầm dẫn cầu Thị Nại	0	1.812.459	1.812.459	Sở GTVT	Dự án không có trong KH đầu năm do HĐND tỉnh thông qua. Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn cầu Thị Nại việc bổ sung KH vốn để sửa chữa kịp thời là cần thiết (phần vốn thực hiện theo CV 1946/UBND-KT ngày 26/4/2017)
III	VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT					
	<i>Điều chỉnh giảm</i>		-4.471.131			
1	Trường Trung học cơ sở Huỳnh Thị Đào (HM: XD mới 04 phòng nhà bộ môn; sửa chữa chuyển đổi các phòng học cấp 4 thành nhà hiệu bộ)	350.000	-120.649	229.351	UBND huyện Vĩnh Thạnh	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
2	Mẫu giáo Vĩnh Sơn (Suối đá)	250.000	-89.057	160.943	UBND huyện Vĩnh Thạnh	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
3	MG Nhơn An (Thái Thuận)	24.000	-24.000	0	UBND thị xã An Nhơn	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
4	Trường TH số 2 Phước Hiệp	13.000	-13.000	0	UBND huyện Tuy Phước	Dự án được huyện bố trí vốn từ nguồn vượt thu ngân sách của huyện cuối năm 2016 để hoàn thành dự án dẫn đến kế hoạch bố trí của tỉnh cho dự án đó còn thừa cần phải điều chỉnh cho các các dự án khác có phần tinh hỗ trợ
5	Trường THCS Phước An	160.000	-160.000	0	UBND huyện Tuy Phước	Dự án được huyện bố trí vốn từ nguồn vượt thu ngân sách của huyện cuối năm 2016 để hoàn thành dự án dẫn đến kế hoạch bố trí của tỉnh cho dự án đó còn thừa cần phải điều chỉnh cho các các dự án khác có phần tinh hỗ trợ
6	Trường THCS Phước Hiệp (nhà bộ môn)	160.000	-160.000	0	UBND huyện Tuy Phước	Dự án được huyện bố trí vốn từ nguồn vượt thu ngân sách của huyện cuối năm 2016 để hoàn thành dự án dẫn đến kế hoạch bố trí của tỉnh cho dự án đó còn thừa cần phải điều chỉnh cho các các dự án khác có phần tinh hỗ trợ

STT	Nguồn vốn/danh mục dự án	Kế hoạch năm 2017	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch năm 2017 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
7	Di tích lịch sử vụ thảm sát Nho Lâm	800.000	-417.320	382.680	UBND huyện Tuy Phước	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
8	Trường THPT Trung Vương, thành phố Quy Nhơn (HM: Nhà lớp học bộ môn)	750.000	-20.000	730.000	Sở GD&ĐT	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
9	Trường Trung học KT-KT An Nhơn					
	<i>Nhà lớp học chức năng</i>	600.000	-375.000	225.000	Sở NN&PTNT	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
10	Sửa chữa trụ sở Sở Y tế	610.000	-321.419	288.581	Sở Y tế	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
11	Bệnh viện Y học Cổ truyền Bình Định	4.500.000	-1.300.000	3.200.000	Sở Y tế	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
12	Trường MG Hoài Thanh	1.100.000	-800.000	300.000	UBND huyện Hoài Nhơn	Dự án hoàn thành hết KL thanh toán (Sử dụng trước ngân sách huyện, xã để thanh toán KLHT)
13	Mẫu giáo xã An Hòa (3p TXPB+1T vạn long)	400.000	-360.000	40.000	UBND huyện An Lão	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
14	Mẫu giáo xã An Hưng (1p T4+1p T5)	450.000	-210.686	239.314	UBND huyện An Lão	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
15	Mẫu giáo xã An Trung (1p T3+1p T5)	100.000	-100.000	0	UBND huyện An Lão	DA đã quyết toán nên giá trị khối lượng nghiệm thu giảm so với TMĐT phê duyệt ban đầu
	Điều chỉnh tăng		4.471.131			
1	Mẫu giáo Vĩnh Kim (Làng O3, O5)	400.000	30.027	430.027	UBND huyện Vĩnh Thạnh	Thanh toán KLHT
2	Trường TH và THCS Vĩnh Hòa (HM: XD 04 phòng học và 04 phòng bộ môn)	1.500.000	179.679	1.679.679	UBND huyện Vĩnh Thạnh	Thanh toán KLHT
3	Trường MN phường Bình Định (Kim Châu)	500.000	24.000	524.000	UBND thị xã An Nhơn	Thanh toán KLHT

STT	Nguồn vốn/danh mục dự án	Kế hoạch năm 2017	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch năm 2017 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
4	Trường TH số 2 Phước Quang	500.000	450.000	950.000	UBND huyện Tuy Phước	Thanh toán KLHT (Dứt điểm)
5	Trường mầm non Phước Hưng (cụm An Cừu)	400.000	300.320	700.320	UBND huyện Tuy Phước	Thanh toán KLHT
6	Trường THPT Quang Trung, huyện Tây Sơn	1.000.000	20.000	1.020.000	Sở GD&ĐT	Thanh toán KLHT
7	Trường Trung học KT-KT An Nhơn					
	<i>Nhà thi đấu đa năng</i>	600.000	375.000	975.000	Sở NN&PTNT	Thanh toán KLHT (Dứt điểm)
8	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn - Nhà điều trị 251 giường	2.000.000	500.000	2.500.000	Sở Y tế	Thanh toán KLHT
9	Dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Bình Định	0	1.121.419	1.121.419	Sở Y tế	Ưu tiên bố trí vốn đối ứng để thanh toán KLHT cho dự án đang thực hiện (KH 2017 bố trí là 764,363 trđ từ KH chuyển nguồn năm 2016 sang năm 2017 tại QĐ số 1793/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND tỉnh trên cơ sở văn bản số 48/HĐND ngày 18/5/2017 của TT HĐND tỉnh)
10	Trường mẫu giáo số 1 Hoài Tân (thôn Đệ Đức 3)	1.500.000	800.000	2.300.000	UBND huyện Hoài Nhơn	Trả nợ KLHT
11	Trường TH Ngô Mây (cơ sở 2)	500.000	670.686	1.170.686	UBND TP Quy Nhơn	Thanh toán KLHT